
Bài 7

PHƯƠNG THỨC NHỜ THU - COLLECTION OF PAYMENTS

1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM VÀ VĂN BẢN PL

1.1. Khái niệm:

Nhờ thu là PT TT, trong đó, nhà XK sau khi giao hàng hay cung ứng dịch vụ, ủy thác cho NH phục vụ mình xuất trình chứng từ (thông qua NH thu hộ) cho nhà NK để được:

a/ Thanh toán ngay (sight payment); hoặc

b/ Chấp nhận B/E (acceptance); hoặc

c/ Chấp nhận các điều kiện và điều khoản khác (D/OT or D/TC).

1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM VÀ VĂN BẢN PL

1.2. Đặc điểm

- Do có NH làm trung gian thu hộ, nên đã dung hoà được tính an toàn và RR so với PT ứng trước và ghi sổ.
- Hạn chế được sự chậm trễ trong việc nhận tiền đối với nhà XK và nhận hàng đối với nhà NK.
- Giảm được chi phí giao dịch so với L/C.

1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM VÀ VĂN BẢN PL

1.3. Văn bản pháp lý điều chỉnh NT

- Quy tắc Thống nhất về Nhờ thu.

(Uniform Rules for Collection – URC).

- Ban hành các năm: 1956; 1967; 1978; 1995.

- Bản hiện hành năm 1995 “URC 522”.

- Đây là văn bản pháp lý tùy ý (SS với luật – tr.266)?

Dẫn chiếu: “*This Collection is subject to the Uniform Rules for Collection, 1995 Revision ICC Pub. No. 522*”.

2. CÁC BÊN THAM GIA VÀ MỐI QUAN HỆ

2.1. Quy ước viết tắt:

NHNT = Ngân hàng Nờ thu (Remitting Bank).

NHTH = Ngân hàng Thu hộ (Collecting Bank).

NHXT = Ngân hàng Xuất trình (Presenting Bank).

2.2. Các bên tham gia:

1. Người ủy nhiệm thu (Principal):

- Là mắt xích đầu tiên trong dây truyền NT.
- Là người quy định nội dung NT.
- Là người phát ra chỉ thị cho tất cả các bên thực hiện.

2. CÁC BÊN THAM GIA VÀ MỐI QUAN HỆ

- Là người có quyền hưởng lợi NT.
 - Là người chịu chi phí cuối cùng về NT.
- NT là NT của ai?

2. NHNT (*Remitting or Sending Bank*):

- Là NH phục vụ người ủy thác.
- Chuyển NT đến một NH thu hộ ở NN.
- Chịu trách nhiệm trực tiếp với người ủy thác.

2. CÁC BÊN THAM GIA VÀ MỐI QUAN HỆ

3. Ngân hàng thu hộ (Collecting Bank):

- NH ở nước nhà NK.
- Là NH đại lý hay CN của NHNT.
- Thực hiện thu tiền từ nhà NK.
- Chuyển trả tiền thu được cho NHNT.
- Chịu trách nhiệm trực tiếp với NHNT.

2. CÁC BÊN THAM GIA VÀ MỐI QUAN HỆ

4. Ngân hàng xuất trình (*presenting Bank*):

- Không phải trong NT nào cũng có NH XT.
- Khi nào thì có?
- Chịu trách nhiệm trực tiếp với NH thu hộ.

5. Người trả tiền (*Drawee*):

- Được QĐ trong NT.
- Thường là nhà NK.

2. CÁC BÊN THAM GIA VÀ MỐI QUAN HỆ

2.3. Mối quan hệ giữa các bên:

“Quy tắc xuyên suốt: Nờ thu là của người uỷ thác, do đó mọi CT liên quan đến NT đều phải do...?”.

1. Người Ủy thác/NHNT:

- NT là NT của người uỷ thác.
- NHNT phải hành động đúng các chỉ thị của ng. UT
- Nếu hành động đúng?
- Nếu có hành động khác?

2. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC BÊN

- Nếu các chỉ thị không hoàn chỉnh?
- Nếu các chỉ thị không khả thi?

**/ Ví dụ tình huống:*

2. NHNT/NHTH:

- NHNT phải chuyển nguyên văn các chỉ thị của người ủy thác cho NHTH.
- NHTH phải thực hiện đúng các chỉ này, bất kể mối quan hệ riêng của mình với người NK là ntn.

2. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC BÊN

- Làm không đúng, có phải bồi thường thiệt hại? Cho ai?
- Làm đúng, không thu được tiền thì có được phí? Ai trả?

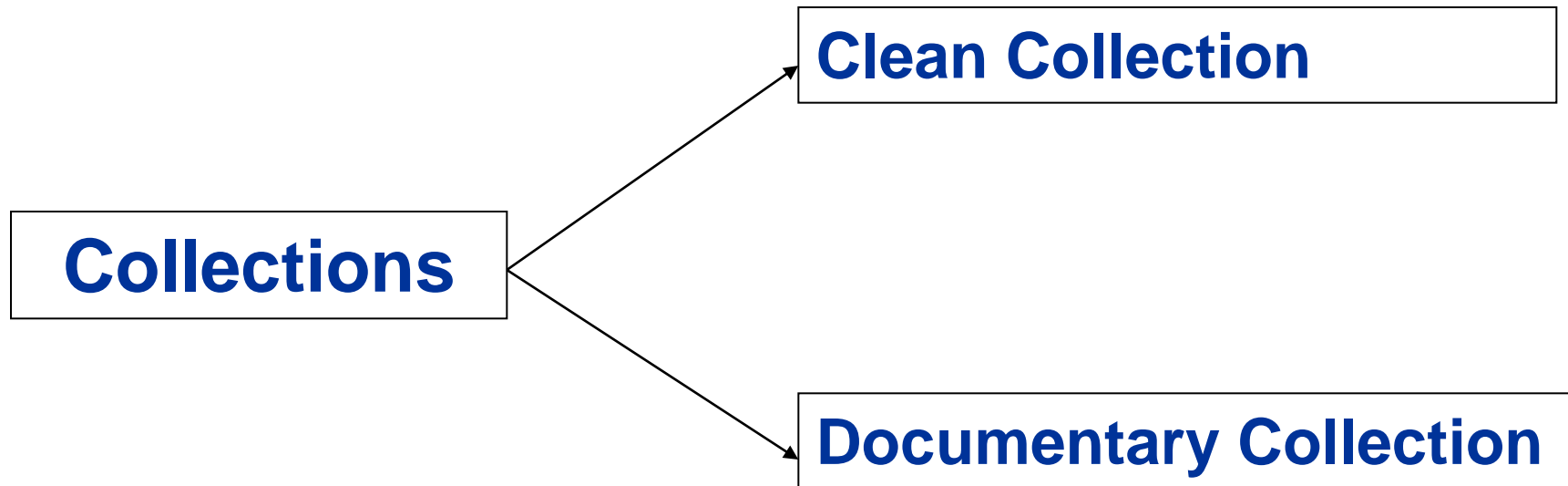
3. *NHTH/NHXT:*

- Tương tự như trên.

4. *Người ủy thác (XK)/Người trả tiền (NK):*

- Hợp đồng thương mại.

3. CÁC LOẠI NHỜ THU



3.1. NHỜ THU PHIẾU TRƠN

a/ Khái niệm:

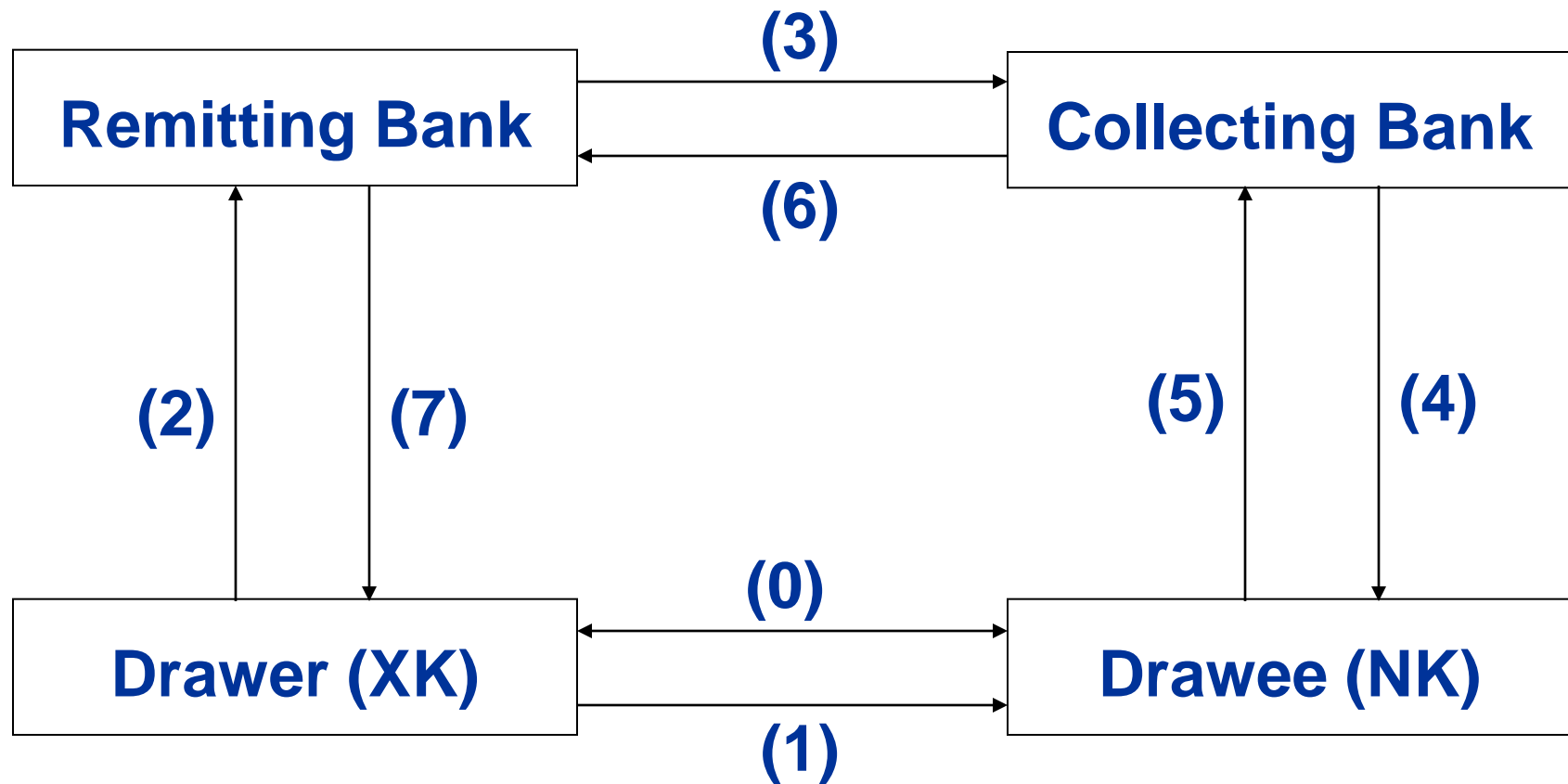
Là PTTT, trong đó chứng từ nhờ thu chỉ bao gồm chứng từ TC, còn các chứng từ TM được gửi trực tiếp cho người NK không thông qua NH.

@ Chứng từ Tài chính?

@ Chứng từ Thương mại?

3.1. NHỜ THU PHIẾU TRƠN

b/ Quy trình NT phiếu trơn:



3.1. NHỜ THU PHIẾU TRƠN

c/ Rủi ro trong NT phiếu trơn:

**/ Rủi ro chủ yếu thuộc về nhà XK:*

- Nếu nhà NK phá sản, giải thể, vỡ nợ...?
- Nếu năng lực TC nhà NK yếu kém → TT dây dưa.
- Nếu nhà NK chủ tâm...?
- Đến hạn TT HP kỳ hạn...?

**/ Đối với nhà NK:*

- Lệnh NT đến trước hàng hóa.

3.2. NHỜ THU KÈM CHỨNG TỪ

A/ Khái niệm

Là PTTT, trong đó chứng từ nhờ thu bao gồm:

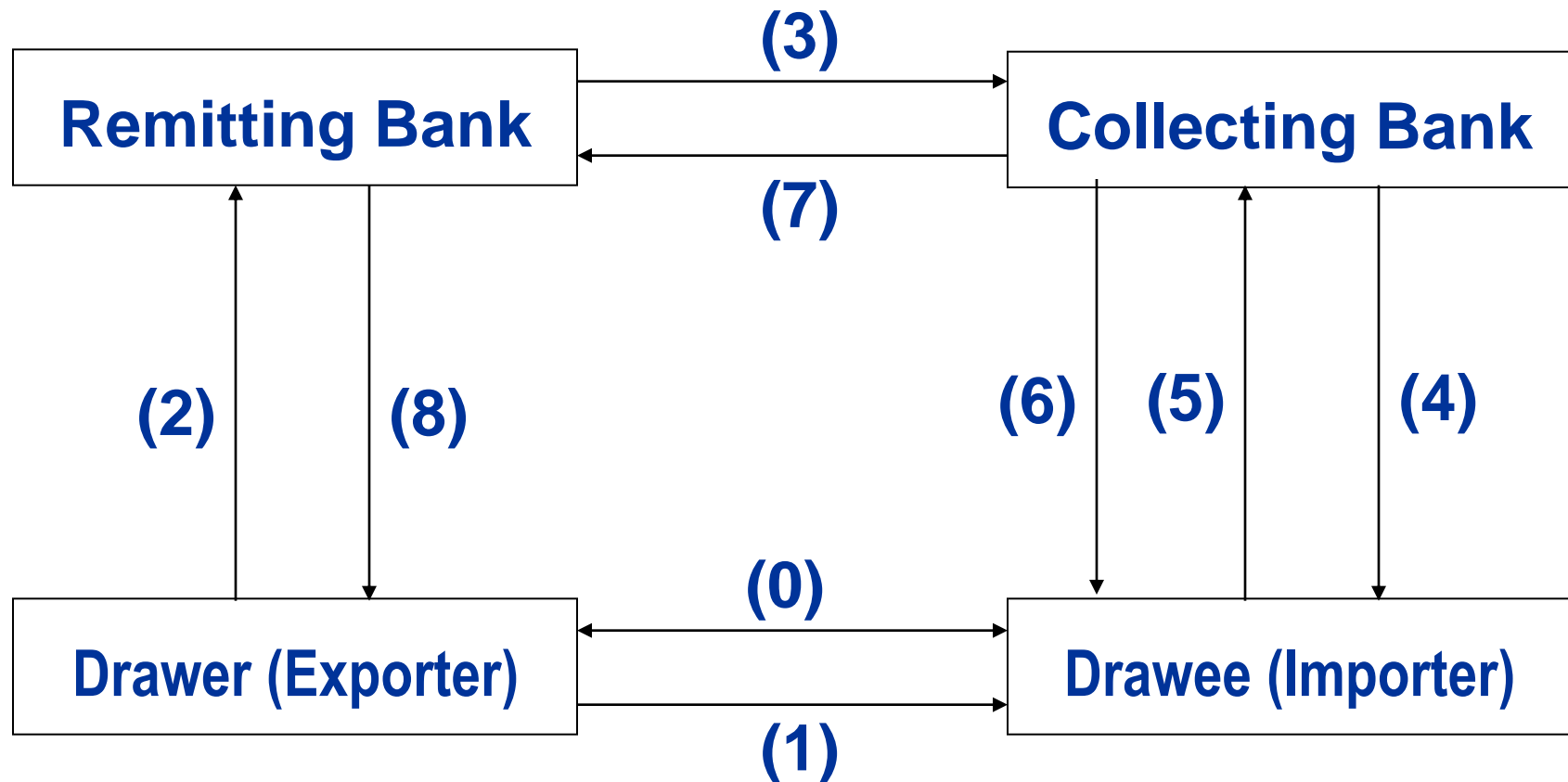
(i) hoặc chứng từ TM cùng chứng từ TC;

(ii) hoặc chỉ chứng từ TM (không có chứng từ TC).

Ngân hàng thu hộ chỉ trao bộ chứng từ cho nhà NK sau khi người này đáp ứng được yêu cầu của Lệnh NT.

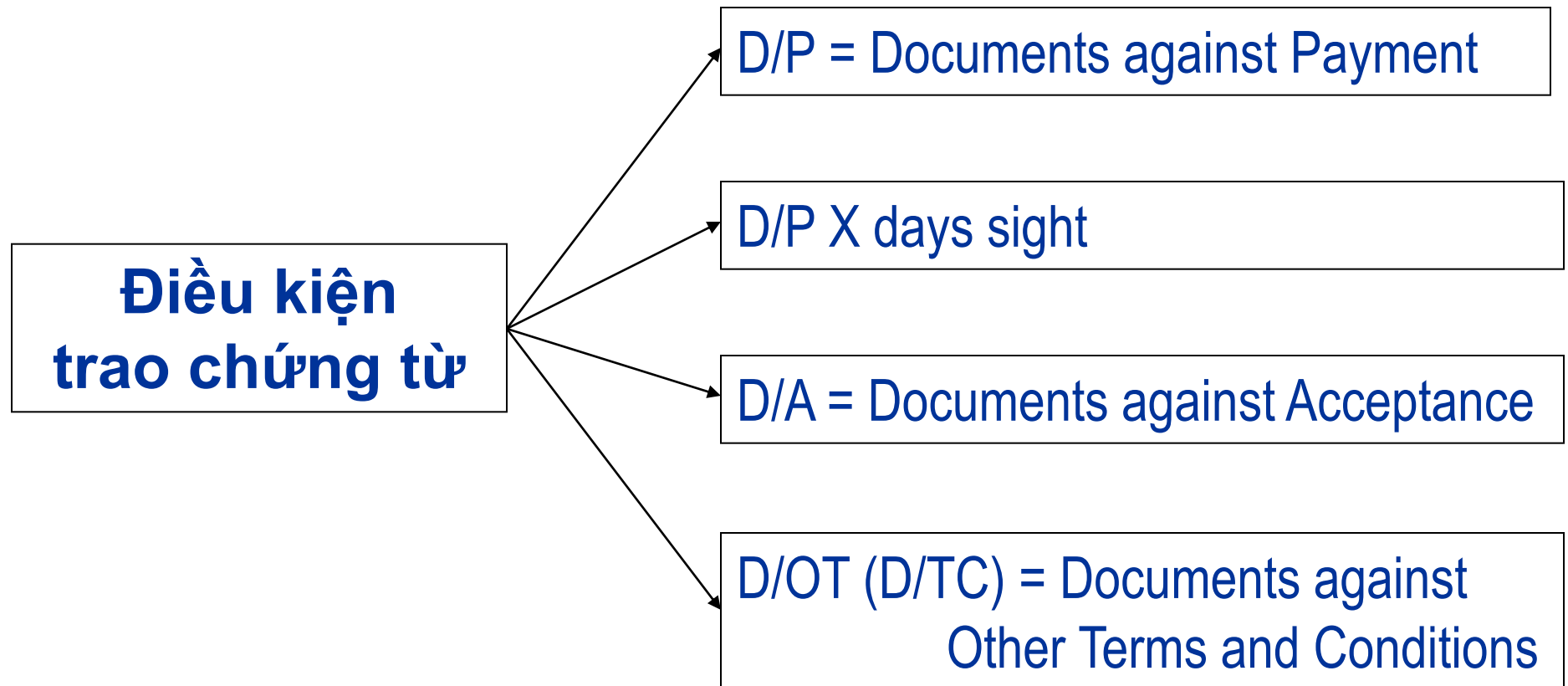
3.2. NHỜ THU KÈM CHỨNG TỪ

B/ Quy trình NT kèm chứng từ:



3.2. NHỜ THU KÈM CHỨNG TỪ

C/ Điều kiện trao chứng từ:



3.2. NHỜ THU KÈM CHỨNG TỪ

a/ Điều kiện D/P và D/A?

- Đối với nhà XK, tại sao D/A lại rủi ro hơn D/P?

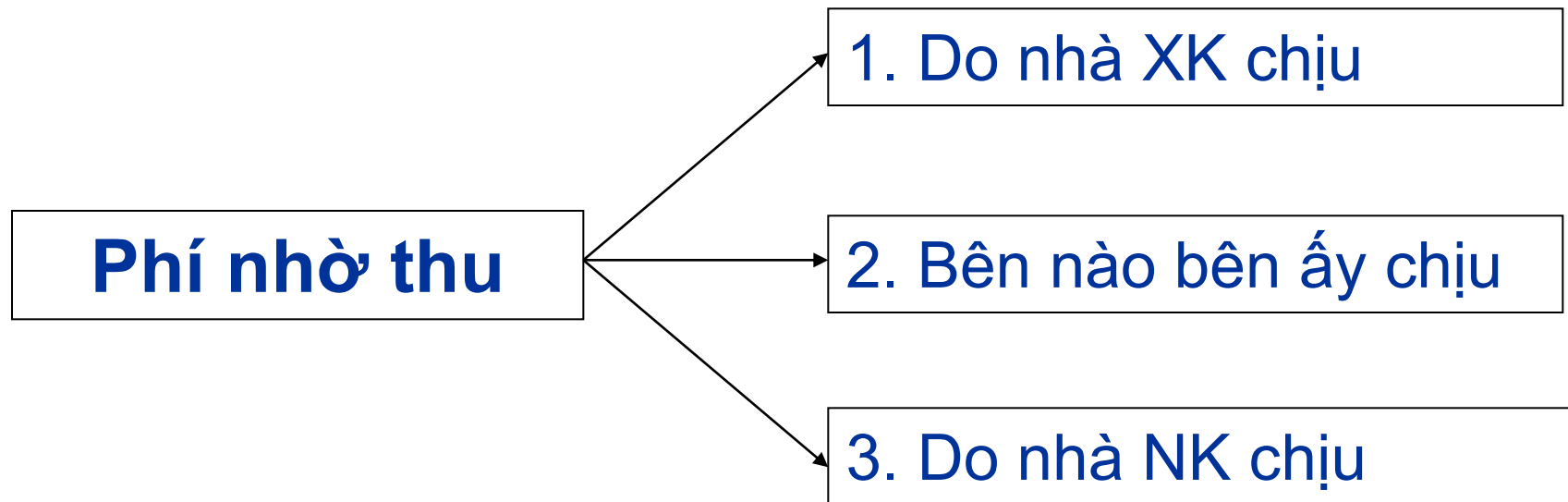
b/ Điều kiện D/P X days Sight?

c/ Điều kiện D/OT:

- Thanh toán từng phần.
- Trao chứng từ đổi kỳ phiếu.
- Trao chứng từ đổi giấy nhận nợ.
- Trao chứng từ trên cơ sở giấy tín thác.
- Bank undertaking (AVAL).

4. QUY TẮC PHÍ NHỜ THU

1. Các NH luôn luôn được quyền thu phí nếu...?
2. Nguyên tắc là thu ngay, nhưng có thể thu sau → tài trợ.
3. Cơ chế trả phí (3 cách):



4. QUY TẮC PHÍ NHỜ THU

a/ Toàn bộ phí do nhà XK chịu:

- Khoản phí có thể được TT trước hoặc TT sau bằng cách khấu trừ vào tiền thu được.
- Nếu không thu được tiền thì phí trả ntn?

b/ Toàn bộ phí do nhà NK chịu:

- Để chắc chắn thu được phí, thì trong lệnh nhờ thu phải có câu...?
- Nếu không thu được tiền thì phí trả ntn?

4. QUY TẮC PHÍ NHỜ THU

c/ Phí bên nào bên ấy chịu:

- Trường hợp phổ biến.
- Trong lệnh nhờ thu có câu: “Phí bên nào bên ấy chịu”.
- Để chắc chắn thu được phí thì trong lệnh nhờ thu phải có câu...?
- Nếu không thu được tiền thì phí trả ntn?

5. LỢI ÍCH VÀ RỦI RO

A/ Lợi ích đối với các bên:

**/ Đối với nhà xuất khẩu:*

- Chắc chắn bộ CT chỉ được trao khi người NK đã TT hay chấp nhận TT.
- Nhà XK có thể kiện nhà NK ra toà nếu HP đã được chấp nhận nhưng không được TT khi đến hạn.

**/ Đối với nhà NK:*

- Kiểm tra bộ ch.từ trước khi quyết định TT hay CN.
- Đối với D/A, được cấp tín dụng TM.

5. LỢI ÍCH VÀ RỦI RO

B/ Rủi ro đối với các bên:

**/ Đối với nhà xuất khẩu:*

- Mọi sai sót bên ngoài NHNT do người XK chịu (ngay cả trong trường hợp NHNT chọn NHTH).
- Việc nhà NK không nhận bộ CT → lưu kho, mua BH...
- Các ngân hàng không chịu trách nhiệm về bất kỳ sự chậm trễ hay thất lạc chứng từ nào.

5. LỢI ÍCH VÀ RỦI RO

- Nếu nhà NK không TT các khoản phí như quy định trong Lệnh NT, thì người XK phải chịu hoàn toàn, trừ khi có quy định rõ là không được miễn.

**/ Đối với nhà NK:*

- Năng lực kiểm tra bộ CT của nhà NK?
- Nhận bộ CT nhưng hàng hóa không đúng.
- Đã ký chấp TT HP thì phải TT vô điều kiện khi đến hạn.

5. LỢI ÍCH VÀ RỦI RO

**/ Đối với NH chuyển NT:*

- Chịu RR tín dụng nếu đã ứng trước hay CK bộ CT.

**/ Đối với NH thu hộ:*

- Vì mối quan hệ riêng với nhà NK, làm sai các chỉ thị trong lệnh nhờ thu.

6. LỆNH NHỜ THU – COLLECTION ORDER

6.1. Về thuật ngữ:

- Collection Order.
 - Collection Instruction.
 - Collection Schedule.
 - Covering Schedule.
 - Covering letter.
- */ Cách gọi của ICC: *Collection Instruction*.
- */ Tiếng Việt: *Lệnh nhờ nhờ thu*.

6.2. Mẫu Đơn và Lệnh nhờ thu: tr. 284; 287 ./.

MẪU ĐƠN YÊU CẦU NHỜ THU (1)

ĐƠN YÊU CẦU GỬI CHỨNG TỪ NHỜ THU HÀNG XUẤT

Kính gửi:.....(tên ngân hàng).....

Tên đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

Số phone, fax:.....

Chúng tôi gửi kèm theo đây một bộ chứng từ giao hàng gồm:

Drafts	Invoice	P. List	B/L	C/O

Người trả tiền (tên, địa chỉ đầy đủ):.....

Đề nghị Quý NH gửi NT qua NH (tên, địa chỉ đầy đủ):.....

MẪU ĐƠN YÊU CẦU NHỜ THU (2)

theo hình thức nhờ thu sau:

<input type="checkbox"/> D/P at sight	Invoice No:.....
<input type="checkbox"/> D/P atsight	B/L No:.....
<input type="checkbox"/> D/A after days from/ after....	Tr <input type="checkbox"/> gi <input type="checkbox"/> nh <input type="checkbox"/> thu:.....
<input type="checkbox"/> D/OT.....	

Phí trong nước trừ: người hưởng (Drawer) người trả tiền (Drawee)
Phí ngoài nước trừ: người hưởng (Drawer) người trả tiền (Drawee)

Đề nghị Ngân hàng ghi Có số tiền thu được (sau khi đã trừ phí của NH) vào tài khoản của chúng tôi số:tại Ngân hàng:.....

MẪU ĐƠN YÊU CẦU NHỜ THU (3)

Nhờ thu này được thực hiện theo URC 522 ICC.

Đề nghị Ngân hàng chuyển chứng từ theo phương thức:

- Dịch vụ gửi nhanh (Courier Express).
- Gửi đảm bảo (Registered Airmail).
- Gửi thư thường (Airmail).

....., ngày.....tháng.....năm.....

Khi cần liên hệ với:.....	KT trưởng (nếu có)	Chủ tài khoản
Số điện thoại:.....	(Ký tên)	(Ký tên, đóng dấu)
Ngân hàng ký nhận....giờ....., ngày.....		
Tên người nhận:.....		
Số điện thoại:.....		

COLLECTION ORDER (1)

.....(*tên ngân hàng*).....

Postal address:.....

Cable address:.....

Tel:.....Fax:.....Telex:.....Code

Swift:.....

Place and date:.....

DOCUMENTARY COLLECTION

Please quote our

ref:.....

Drawer:.....

Drawee:.....

Tenor:.....

To:

COLLECTION ORDER (2)

Dear Sirs,

We beg to hand you here - with the following documents for collection:

Documents	Drafts	Invoice	P. List	B/L	...
1 st mail					
2 nd mail					

Covering shipment of:.....

Shipped per:.....

Amount:

COLLECTION ORDER (3)

Instructions:

- Deliver documents against acceptance
- Deliver documents against payment
- Advise the date of acceptance and payment, maturity by Tested Telex/ Swift.
- In case of non-acceptance or non-payment please notify us by Tested Telex/Swift.
- Charges to be collected from drawee.

Special instructions:

Please cover the proceeds to our A/C No:.....
with.....under advice to us quoting our ref.

This Collection is subject to the "ICC URC 522"

Yours faithfully
.....(ký tên ngân hàng).....